

Bản án số: 272/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 527/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp A, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp NO, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Loan và anh D chung sống với nhau vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không tôn trọng chị và ghen tuông vô cớ. Gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị xác định không còn tình cảm với anh D và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Võ Thị Mỹ X, sinh năm 1994 và Võ Ngọc T, sinh ngày 06/01/2013. Đối với cháu X đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chi L yêu cầu tự thỏa thuận.

Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Võ Hoàng D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L, anh D là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh D chung sống với nhau vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh D.

[3] Về con chung:

Chị L không yêu cầu nuôi dưỡng cháu X do đã trưởng thành, xét thấy: Đối với cháu X đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, xét thấy: Từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu T sống chung với chị L vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Theo biên bản ghi nguyện vọng con chung ngày 03/12/2020 thể hiện cháu T có nguyện vọng sống chung với chị L. Đối với anh D không thể hiện ý kiến được nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Danh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị L yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Võ Hoàng D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc T, sinh ngày 06/01/2013 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Võ Hoàng D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011542 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị L và anh Võ Hoàng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng